

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 08-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 23/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Chang A S (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/08/1995, tại huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Chuyên G 2, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A D – sinh năm 1969 và bà Sùng Thị X – sinh năm 1968; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Giàng Thị M – sinh năm 2000; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo ra tự thú ngày 24/4/2022, bị tạm giữ ngày 26/4/2022, đến ngày 27/4/2022 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Chang A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/3/1969, tại huyện Tam Đ, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản Chuyên G 2, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chang A C (Đã chết) và bà Giàng Thị D – sinh năm 1936; Vợ 1: Hạng Thị S (Đã

chết), vợ 2: Sùng Thị X – sinh năm 1968; bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/7/2008 bị Tòa án Châu H H, tỉnh Vân N, nước Cộng hòa nhân dân Trung H xử phạt 15 năm tù về tội Buôn lậu ma túy. Ngày 20/7/2017 ra trại trở về Việt Nam, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo Chang A S:** Bà Triệu Thị H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên – có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Sùng Thị X; sinh năm: 1968; Nơi cư trú: Bản Chuyên G 2, xã Nậm K, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên – có mặt.

* **Người phiên dịch:** Bà Giàng Thị N, sinh năm 1987, địa chỉ: phường Mường T, thành phố Điện B P, tỉnh Điện Biên – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2021, Chang A S1 có quen biết một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là Vàng A S2 (X) qua Facebook, thông qua ứng dụng Messenger S2 muốn thuê S1 vận chuyển Heroine từ khu vực biên giới Việt – Lào đến khu vực đầu thành phố Lai Châu, hứa trả công cho S1 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) một bánh. Ngày 29/03/2022 S2 gọi điện cho S1 lên khu vực biên giới để nhận Heroine. Khoảng 07 giờ sáng ngày 30/03/2022 S1 gọi điện cho Chang A L là anh trai bàn bạc việc vận chuyển Heroine, sau đó S1 đi xe máy lên khu vực biên giới trước khi gặp S2 nhận 01 bao tải màu xanh bên trong có 60 bánh Heroine, S1 và S2 cùng vận chuyển về đến đường ô tô nơi S1 để xe máy thì gặp L, S1 giao lại bao tải Heroine cho L và S2 vận chuyển theo đường rừng, còn S1 đi xe máy về trước. Khoảng 08 giờ sáng ngày 31/03/2022 L và S2 vận chuyển ma túy về đến lán nương của S1 giao lại cho S1, S1 mở bao tải ra kiểm tra rồi mang bao tải bên trong có 60 bánh Heroine ra nương trồng sắn của S1 cách lán nương khoảng 500m, dùng cuốc đào hố chôn cất giấu bao tải Heroine.

Sáng ngày 23/04/2022, Vàng A S2 gọi điện bảo S1 vận chuyển số Heroine đó sang thành phố Lai Châu. S1 gọi điện cho L khoảng 11 giờ cùng ngày L đi xe máy đến, S1 đào lấy bao tải bên trong có 60 bánh Heroine giao lại cho L, Chang A S1 điều khiển xe máy đi trước để kiểm tra đường, Chang A L để bao tải trên giá để hàng xe máy điều khiển xe máy đi sau, khi L đi đến khu vực bản Y, xã Mường T, huyện Mường N, tỉnh Điện Biên L thấy tổ công tác L bỏ lại xe máy và bao tải đựng 60 bánh Heroine có khối lượng 18.483,9 gam, chạy thoát vào trong rừng.

Sau khi chạy trốn Chang A L điện thoại cho Chang A S1 đi S1 đã đi đến bản Cao C, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, sau đó S1 điện thoại cho Chang A D là bố để nói lại sự việc của Sang và L cho D biết, sau đó D lại nhận được điện thoại của Mùa Thị S (vợ L) điện thoại nói là L đi vận chuyển hàng vi phạm pháp luật bị Công an bắt, nhưng đã bỏ chạy thoát vào trong rừng, hiện ở khu vực Nậm P, xã Mường N, do S đang ốm nên S nhờ D mang cơm và đồ dùng cá nhân cho L, ngay sau đó D đi xe máy xuống lán nương gặp Chang A S1 hai người trao đổi, chuẩn bị cơm, nước và đồ dùng cá nhân cùng mang đi cho L, D điều khiển xe máy đi đến khu vực đường đi vào bản Huổi C, xã Mường T, D cho cơm và đồ dùng cá nhân vào bao tải xác rắn màu đỏ để cạnh đường đi để L tự đến lấy, sau đó D đi về bản Tà H, xã Mường T, D gặp Chang A S, D chở S1 hai người đi đến khu vực UBND xã Mường T thì D và Sang được mời vào trụ sở Công an xã Mường T để điều tra làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 608/KL-KTHS ngày 05/05/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang A S là 18.483,9 gam.

- 60 (sáu mươi) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang A S gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-P1 ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Điện Biên để xét xử Chang A S về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, Chang A D về tội: “*Che giấu tội phạm*” theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chang A S phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang A S tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Chang A D phạm tội “*Che giấu tội phạm*”. Áp dụng khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chang A D từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Chang A S, Chang A D.

Người bào chữa cho bị cáo Chang A S không tranh luận gì về tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị cáo ra tự thú về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị áp dụng điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo được cải tạo và sớm trở về với gia đình, hòa nhập với cộng đồng. Do hoàn cảnh kinh tế bị cáo còn gặp nhiều khó khăn và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Chang A S và Chang A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tại lời nói sau cùng các bị cáo Chang A S, Chang A D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sùng Thị X đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA (FUTURE), màu đen đỏ cho gia đình bà vì đây là tài sản chung của vợ chồng bà và bị cáo Chang A D, điều kiện hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, không có phương tiện đi lại nên bà muốn xin lại toàn bộ chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Chang A S, Chang A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào tháng 11/2021 Chang A S có kết bạn và làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) người đàn ông này giới thiệu tên là Vàng A S (X). Vào tháng 3 năm 2022, Vàng A S liên lạc với Chang A S và nói có việc sang Việt Nam, S nói có một ít Heroine (40 bánh) vận chuyển sang Việt Nam, nhờ S vận chuyển giúp. S đồng ý giúp. S đặt vấn đề thuê S đến biên giới Việt – Lào, khu vực bản Đề B, xã Phìn H, huyện Nậm P, tỉnh Điện Biên nhận rồi vận chuyển 40 bánh Heroine đến đầu thành phố Lai Châu giao cho người của S, xong việc Say sẽ trả công cho S là 9 triệu đồng/bánh. S đồng ý, S hẹn S hôm sau đến biên giới

Việt – Lào chỗ khu vực bản Đề B để nhận Heroine. Theo hẹn vào ngày 30/03/2022, Chang A S điện thoại rủ anh trai là Chang A L, ở cùng bản đi cùng để nhận và vận chuyển Heroine cho Vàng A S, tại đây S đã gặp S nhận 02 ba lô Heroine, S nói bên trong có 60 bánh Heroine. Khi L đến, S đã bảo L cùng S mỗi người khoác một ba lô Heroine đi bộ theo đường rừng, đi trong đêm về chỗ cầu Nậm P, thuộc xã Chà C, huyện Nậm P rồi để L tiếp tục vận chuyển về nhà, còn S đi xe máy về trước. Khoảng 08 giờ sáng hôm sau thì L vận chuyển 60 bánh Heroine này về tới nhà Chang A S, L đi xe máy để vận chuyển, S đã nhét 60 bánh xếp vào túi nilon rồi mang lên đồi sấn của gia đình đào hố chôn, còn chiếc ba lô S đã đốt đi. Ngày 23/4/2022, Chang A S đã đào hố lấy 60 bánh Heroine trên rồi giao cho Chang A L vận chuyển bằng xe máy đi Lai Châu để giao lại cho người của S, còn S đi xe máy, đi trước để kiểm tra đường, khi S đi tới bản Cao C, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu thì S dừng lại để gọi điện hỏi L tới đâu rồi? lúc này L thông báo là trên đường vận chuyển bao tải Heroine tới bản Y, xã Mường T, huyện Mường N, L bị tổ công tác Công an kiểm tra, L đã bỏ lại xe máy và bao tải chứa 60 bánh Heroine rồi bỏ trốn vào trong rừng, thấy vậy S đã gọi điện báo cho bố để là Chang A D toàn bộ sự việc, ông D đã nói bảo S phải về nhà ngay, trên đường về S đã bán chiếc xe máy biển số 27B1-906.70 cho người đàn ông đi mua sắt vụn.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 23/4/2022, Chang A S là con trai bị cáo có điện thoại cho D nói rằng Chang A L là anh trai của S đã bị Công an kiểm tra, bắt khi đang vận chuyển ma túy ở bản Y, xã Mường T nhưng L đã bỏ chạy thoát, S nói với D hiện S đang ở xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu, lúc này D mới biết S đi cùng với L đi vận chuyển ma túy, D nói với S quay về nhà ngay. Gặp S, D đã nói S tại sao các con lại đi làm việc đó. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/4/2022, Chang A D đã điện thoại cho Chang A L, L nói hiện đang ở trên rừng, do rừng rậm nên không biết đang ở bản nào xong tắt máy. Cho đến 15 giờ cùng ngày, vợ L có điện thoại cho D nói nhờ bố để là D mang cơm, nước và đôi dép tiếp tế cho L, D đồng ý rồi lấy cơm của gia đình và đôi ủng mang đi cho L, trên đường đi D mua thêm chai nước lọc, nước ngọt và hộp sữa, toàn bộ cho vào một bao tải rồi đi xe đến địa điểm khu vực L đang trốn ở trên rừng. Khi D đi đến đoạn ngã ba rẽ vào đường bê tông đi vào bản Huổi C, xã Mường T, D để bao tải chứa đồ ăn uống ở vệ đường ô tô để L tự lấy, xong việc rồi D đi về, tới khu vực bản Tà H, xã Mường T thì D gặp S đã chở S về cùng, khi đến trung tâm xã Mường T, huyện Mường N thì bị Công an kiểm tra. Tại đây Chang A D đã khai nhận toàn bộ sự việc đi tiếp tế đồ ăn cho Chang A L.

Hành vi phạm tội của bị cáo Chang A S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cho nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo D, dù biết L là đối tượng đang bỏ trốn, nhưng vẫn tiếp tế lương thực cho L, che giấu không cung cấp địa chỉ nơi ẩn trốn của đối tượng L, hành vi của bị cáo D đã gây cản trở trong quá trình điều tra, bắt giữ tội phạm, làm

ảnh hưởng công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm đảm bảo trật tự an toàn xã hội, cho nên cần phải xử mức án nghiêm khắc đối với bị cáo D để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của bị cáo Chang A S đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự, bị cáo Chang A D đã phạm vào tội “*Che giấu tội phạm*” theo quy định tại Điều 389 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 18.483,9 gam Heroine của bị cáo Chang A S đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Hành vi che giấu tội phạm của bị cáo Chang A D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chang A S, Chang A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Chang A S đã ra tự thú ngày 24/4/2022 về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị bắt, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Chang A D ngày 09/7/2008 bị Tòa án Châu Hồng H, tỉnh Vân N, nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa xử phạt 15 năm tù về tội Buôn lậu ma túy, bị cáo D đã được xóa án tích. Bị cáo Chang A S chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Chang A S thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Song bị cáo nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã cố tình vi phạm, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán là rất lớn (18.483,9 gam). Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới tương xứng với mức độ rất nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Chang A D thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo từng bị kết án về tội Buôn lậu ma

túy năm 2008, hiện đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song vì thương con, khi Chang A S và Chang A L thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, Chang A D đều không biết, chỉ biết khi Chang A D nói đang ở xã Tà T, huyện Mường T và L đang bị truy tìm thì bị cáo D mới biết, dù biết L bị Công an truy tìm nhưng bị cáo vẫn cố tình giấu địa chỉ của L, tiếp tế lương thực cho L lẫn trốn, gây khó khăn cho việc điều tra truy bắt tội phạm của Cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Đảng và nhà nước đối với người sau khi phạm tội biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chang A S là có căn cứ để chấp nhận. Về hình phạt, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Chang A S ở mức thấp nhất của đề nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo S tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo, đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 18.394,8 gam Heroine, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc cuốc, cán bằng gỗ dài 90cm, thu giữ qua khám xét nhà Chang A S là vật bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc hiệu OPPO, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Chang A S. Đây là phương tiện bị cáo Chang A S dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân số 011095004983 mang tên Chang A S thu giữ của bị cáo Chang A S là vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Chang A S;

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 120188004750, mang tên Chang A D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040379395, mang tên Chang A D; 01 thẻ bảo hiểm y tế số: 1120707443, mang tên Chang A D, 01 ví giả da trên ví có chữ ARMANI đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu GOLY màu đen, loại máy bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Chang A D; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu VIVO, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Chang A D; 01 chiếc túi khoác có dây đeo màu đen, trên túi có chữ adidas đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B1-876.40, số khung RLHJC7625JZ044313, số máy: JC76E-0445002 xe cũ đã qua sử dụng là vật không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo Chang A D.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác:

Theo bị cáo Chang A S khai người đàn ông tên Vàng A S (X) quốc tịch Lào là người giao và thuê bị cáo vận chuyển ma túy, do không xác định được địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mùa Thị S (vợ L) xét thấy hành vi chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Chang A L là người trực tiếp vận chuyển ma túy, hiện Chang A L đang bỏ trốn, Cơ quan CSĐT đã khởi tố bị can, lệnh bắt tạm giam, Quyết định truy nã bị can, Quyết định tách vụ án khi bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Chang A S (tên gọi khác: không) phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Tuyên bố bị cáo Chang A D (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chang A S (tên gọi khác: không) tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329/BLTTHS, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chang A D (tên gọi khác: Không) 12 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** 18.394,8 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định; 01 chiếc cuốc, cán bằng gỗ dài 90cm, thu giữ qua khám xét nhà Chang A S.

* **Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc hiệu OPPO, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Chang A S;

* Trả lại cho bị cáo Chang A S: 01 thẻ căn cước công dân số 011095004983 mang tên Chang A S.

* Trả lại cho bị cáo Chang A D: 01 giấy phép lái xe số 120188004750, mang tên Chang A D; 01 giấy chứng minh nhân dân số 040379395, mang tên Chang A D; 01 thẻ bảo hiểm y tế số: 1120707443, mang tên Chang A D, 01 ví giả da trên ví có chữ ARMANI đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu GOLY màu đen, loại máy bàn phím bấm đã qua sử dụng thu giữ của Chang A D; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh hiệu VIVO, loại máy có màn hình cảm ứng đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Chang A D; 01 chiếc túi khoác có dây đeo màu đen, trên túi có chữ adidas đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B1-876.40, số khung RLHJC7625JZ044313, số máy: JC76E-0445002 xe cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24/10/2022).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Chang A S và bị cáo Chang A D.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2022).

Áp dụng Điều 367/BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Nậm K, huyện Mường N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lò Văn Lịch